

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Biểu mẫu số 30
(Ban hành kèm theo
Nghị định số
31/2017/NĐ-CP ngày
23 tháng 3 năm 2017
của Chính phủ)

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH
VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023
A	B	1
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	
I	Nguồn thu ngân sách	14,401,101
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	9,545,301
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2,432,024
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2,126,304
-	Thu bổ sung nguồn cải cách tiền lương	89,094
-	Thu bổ sung có mục tiêu	216,626
3	Thu kết dư	2,423,776
II	Chi ngân sách	14,401,101
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh	10,428,824
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	3,972,277
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	3,666,557
-	Thu bổ sung nguồn cải cách tiền lương	89,094
-	Chi bổ sung có mục tiêu	216,626
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
III	Bội chi NSĐP/Bội thu NSĐP (1)	
B	NGÂN SÁCH HUYỆN	
I	Nguồn thu ngân sách	7,916,176

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	3,943,899
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3,972,277
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3,666,557
-	Thu bổ sung nguồn cải cách tiền lương	89,094
-	Thu bổ sung có mục tiêu	216,626
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	Chi ngân sách	7,916,176
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	7,916,176
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới (2)	
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	
-	Chi bổ sung có mục tiêu	
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	